TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 886/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 817/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 08 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Thanh T1, sinh năm 1991

Căn cước công dân số: 001xxxxxxxxx do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021.

Hộ khẩu thường trú: Số H ngách I C, phường K, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số E, Khu dân cư F, tổ G phường L, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Phan Thị T2, sinh năm 1997

Căn cước công dân số: 036xxxxxxxxx do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021.

Hộ khẩu thường trú: Xóm T1, xã H, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở: Số E, Khu dân cư F, tổ G phường L, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 08 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Thanh T1 và chị Phan Thị T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận Anh Phan Thanh T1 và chị Phan Thị T2 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.5. Về án phí: Anh Phan Thanh T1 và chị Phan Thị T2 mỗi người chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phan Thanh T1 chịu toàn bộ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh đã nộp theo Biên lai số 0002063 ngày 23/07/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Nay, anh Phan Thanh T1 được hoàn trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND phường Trung Liệt, quận Đ, thành phố Hà Nội. (nay là UBND phường Kim Liên, thành phố Hà Nội) (GCN kết hôn số 27/2024 ngày 26/03/2024);
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Thạch Thị Hằng